

Số: 729/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật và can thiệp tim mạch của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (lần 2)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ kết quả tổng hợp báo giá theo Thông báo số 499/TB-BVT ngày 12/02/2026 về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật và can thiệp tim mạch của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Bệnh viện trân trọng thông báo mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật và can thiệp tim mạch (lần 2), nhằm đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và có đầy đủ cơ sở để hoàn thiện kế hoạch mua sắm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm tiếp tục tham gia báo giá các hàng hóa, dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:



+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuانبvt@gmail.com.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 11 tháng 03 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 20 tháng 03 năm 2026.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết về tên hàng hóa, thông số kỹ thuật cơ bản, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).

3. Địa điểm cung cấp: Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

4. Dự kiến thời gian thực hiện mua sắm: Trong vòng 12 tháng.

Do nhu cầu cấp thiết về mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật và can thiệp tim mạch phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế nhanh chóng cung cấp thông tin để bên Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.



Nguyễn Bá Việt

Phụ lục I

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 729/TB - BVT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	STT Theo TBBG lần 1	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	
	I	Vật tư trong phẫu thuật tim					
1	2	Quả lọc rút nước (Dùng trong phẫu thuật tim hở)	Quả lọc kèm dây dẫn và túi đựng chất thải. Diện tích màng lọc $\geq 0,5m^2$ Thể tích dịch môi $\geq 50 ml$ Áp lực tối đa $\geq 60kPa$ hoặc $\geq 450 mmHg$.	Quả	40		
2	3	Van tim nhân tạo sinh học hai lá	Van hai lá được làm bằng màng tim bò hoặc màng tim lợn hoặc van động mạch chủ của lợn. Kích thước van $\geq 23mm$, (tối thiểu 5 cỡ)	Cái	10		
3	4	Van tim nhân tạo sinh học động mạch chủ	Van động mạch chủ sinh học được làm bằng màng tim bò hoặc màng tim lợn hoặc van động mạch chủ của lợn. - Kích thước van $\geq 19mm$, (tối thiểu 5 cỡ).	Cái	10		
4	7	Vòng van hai lá	Vòng van bán cứng, loại kín và hở dùng cho vị trí van hai lá. Kích thước: $\geq 26mm$, (Tối thiểu 5 cỡ)	Cái	30		
5	8	Vòng van tim nhân tạo ba lá	Vòng van 3 lá mềm hoặc bán cứng, loại kín và hở. Kích thước: $\geq 25mm$, (Tối thiểu 5 cỡ).	Cái	30		
6	11	Ca-nuyn (cannula) động mạch đùi hoặc tĩnh mạch cảnh (dùng trong trường hợp mổ ít xâm lấn)	Cannula động mạch đùi hoặc tĩnh mạch cảnh. Kích thước: $\geq 15Fr$, (tối thiểu có cỡ 19Fr, 23Fr)	Cái	5		
7	12	Ca-nuyn (cannula) động mạch đầu thẳng	Canuyn động mạch đầu thẳng + Kích thước $\geq 16Fr$, (Tối thiểu có 3 cỡ)	Cái	10		
8	13	Ca-nuyn (cannula) động mạch đầu cong	Canuyn động mạch đầu cong + Kích thước $\geq 16Fr$, (Tối thiểu có 3 cỡ)	Cái	10		
9	14	Ca-nuyn (cannula) tĩnh mạch gập góc đầu sắt	Cannula tĩnh mạch phần đầu uốn cong, mũi vát và có nhiều lỗ. Thân chống xoắn. Kích thước $\geq 20 Fr$, (Tối thiểu 5 cỡ).	Cái	10		
10	15	Ca-nuyn (cannula) tĩnh mạch thẳng	- Cannula tĩnh mạch thẳng: + Cỡ $\geq 12Fr$, (tối thiểu có các cỡ 28 Fr, 30 Fr, 32 Fr, 34 Fr, 36 Fr). + Đầu thẳng dây dẫn chống xoắn. + Đầu canuyn có nhiều lỗ.	Cái	10		
11	16	Ca-nuyn (cannula) tĩnh mạch 2 tầng	Cannula tĩnh mạch 2 tầng + Đầu có lỗ bên, có dây chống xoắn. + Cỡ $\geq 28/36 Fr$ hoặc $\geq 29/37 Fr$, (Tối thiểu có 3 cỡ)	Cái	10		

STT	STT Theo TBBG lần 1	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	17	Ca-nuyn (cannula) gốc động mạch chủ	- Cannulae gốc động mạch chủ: + Cỡ đầu Cannula \geq 7Fr. + Chiều dài \leq 15cm.	Cái	20	
13	18	Ca-nuyn (cannula) hút tim trái	- Cannula hút tim trái: + Đầu tip có nhiều lỗ. + Thân cannula thẳng. + Các cỡ \geq 10Fr, (tối thiểu 5 cỡ).	Cái	20	
14	19	Ca-nuyn (cannula) truyền động mạch vành	- Ca-nuyn (cannula) truyền động mạch vành. + Cỡ \geq 10Fr, (tối thiểu 3 cỡ) - Tương thích với dây nối chữ Y truyền vành.	Cái	40	
15	20	Dây nối chữ Y truyền vành	- Dây nối truyền dung dịch liệt tim chữ Y. - Có kẹp trên dây. - Tương thích với Ca-nuyn (cannula) truyền động mạch vành.	Cái	20	
16	21	Ca-nuyn (cannula) truyền động mạch vành ngược dòng	- Ca-nuyn (cannula) có cuff thủ công với đường theo dõi áp suất, - Có Guidewire - Có bơm để tự bung cuff - Chiều dài: \geq 22.9cm - Kích cỡ Ca-nuyn (cannula) : \geq 13Fr, (tối thiểu có cỡ 15Fr)	Cái	5	
17	22	Miếng vá nhân tạo (dùng trong phẫu thuật tim)	- Miếng vá phẫu thuật dùng trong phẫu thuật tim	Miếng	10	
18	23	Chỉ đặt điện cực cơ tim	Chỉ 2/0 hoặc 3/0. Dài \geq 60cm. 2 Kim: Kim cong 1/2 hoặc 3/8 và Kim thẳng.	Sợi	100	
	II	Vật tư trong can thiệp mạch vành				
19	4	Dây dẫn đường cho bóng và khung giá đỡ trong can thiệp tắc mạch vành hoàn toàn mạn tính (CTO)	Đầu tip thiết kế với công nghệ đa lõi. - Công nghệ phủ ái nước hoặc polymer - Độ cản quang đầu tip dài từ 3cm - 20 cm - Chiều dài: \geq 180cm, (tối thiểu 3 cỡ). - Đầu tip dạng thẳng, đầu J, dạng uốn sẵn (Pre-shape) - Khả năng tải đầu tip từ 0,6 - 20 gf, (tối thiểu 10 cỡ). - Đường kính đầu tip từ 0.008 - 0.014", (tối thiểu 6 cỡ).	Cái	60	

STT	STT Theo TBBG lần 1	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	III	Vật tư trong can thiệp mạch ngoại vi				
20	3	Keo sinh học tĩnh mạch	Bao gồm: + Súng bơm keo. + Keo đi kèm $\geq 5\text{ml}$. + Ống thông (catheter) tương thích với wire $\leq 0.035''$. + Dây dẫn hướng dài $\geq 180\text{ cm}$.	Lọ	5	
21	4	Stent động mạch cảnh (dùng trong can thiệp mạch cảnh đoạn ngoài sọ)	- Khung giá đỡ (Stent) tự giãn nở bằng hợp kim hoặc Nitinol. - Khung giá đỡ gồm 02 loại: Thăng và Thuôn. - Chiều dài Stent: $\geq 30\text{mm}$, (tối thiểu có cỡ 60mm) - Độ dài ống thông (catheter) có gắn stent $\geq 135\text{cm}$, sử dụng dây dẫn 0.014". - Tương thích với dụng cụ mở đường $\geq 6\text{F}$. - 2 điểm đánh dấu.	Cái	70	
22	6	Dù bảo vệ mạch ngoại vi (dùng trong can thiệp mạch cảnh đoạn ngoài sọ)	- Dây dẫn gắn lưới lọc hình chóp nón, kèm ống thông dẫn và thu hồi. - Đường kính lưới lọc $\geq 5\text{mm}$, (tối thiểu có cỡ 5mm). - Độ dài dây dẫn $\geq 190\text{cm}$. - Hệ thống phù hợp với cả dây dẫn $\geq 0.014''$ - Lưới lọc được phủ heparin. - Đường kính vượt tổn thương: $\geq 3.2\text{Fr}$ - Có 1 marker đầu gần và 1 marker đầu xa. - Dây dẫn đường xoay và di chuyển theo chiều dọc độc lập với lưới lọc.	Cái	70	
23	7	Ống thông dẫn đường (guiding catheter) dùng trong can thiệp mạch cảnh đoạn ngoài sọ.	Đường kính trong lớn loại 0.070" - 0.088", (tối thiểu 2 cỡ 0.070", 0.088"). Chiều dài loại 0.070": 100cm - 110 cm; Chiều dài loại 0.088": 80cm - 100cm. Đường kính ngoài đầu gần/đầu xa 8F/8F đối với loại 0.088", Đường kính đầu gần/đầu xa 6F/6F đối với loại 0.070"	Chiếc	70	
24	9	Stent tĩnh mạch	Stent tĩnh mạch tự bung - Đường kính: $\geq 10\text{mm}$, (tối thiểu có 5 cỡ, trong đó có cỡ 14mm và 16mm) - Chiều dài: $\geq 40\text{m}$ (tối thiểu có 6 cỡ) Tương thích với hệ thống can thiệp $\geq 8\text{F}$	Cái	5	
25	11	Dụng cụ mở đường vào mạch máu dùng cho can thiệp mạch ngoại vi	Đường kính $\geq 8\text{Fr}$, (tối thiểu có 3 cỡ 8F, 9F, 11F). Van cầm máu Có dây dẫn.	Bộ	30	

STT	STT Theo TBBG lần 1	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	19	Dây dẫn đường (guide wire) can thiệp mạch ngoại vi đường kính 0.018"	- Đường kính 0.018". - Độ dài ≥ 150 cm, (tối thiểu có cỡ ≥ 260 cm). - Chiều dài đầu tip (Cuốn lò xo cân quang) ≥ 2 cm.	cái	40	
27	20	Dây dẫn đường (guide wire) can thiệp mạch ngoại vi đường kính 0.035"	- Đường kính 0.035". - Độ dài ≥ 150 cm, (tối thiểu có cỡ ≥ 260 cm). - Chiều dài đầu tip ≥ 4 cm.	Cái	40	
28	21	Ống thông dẫn đường (guiding catheter) can thiệp ngoại vi	- Ống thông dẫn đường (guiding catheter) can thiệp ngoại + Đầu tip thon dần. + Thân catheter có 3 vạch đánh dấu chắn xạ. + Chiều dài : ≥ 135 cm. - Ống thông (catheter) tương thích với dây dẫn: $\geq 0,014$ ", (tối thiểu 3 cỡ).	Cái	40	
29	22	Dây dẫn đường (micro guide wire) các loại, các cỡ	- Nhiều loại lớp phủ khác nhau. - Chiều dài ≥ 180 cm, (tối thiểu có chiều dài 300 cm). - Đầu tip dạng thẳng. - Khả năng tải đầu tip ≥ 1 gf, (tối thiểu phải có 40 gf). - Đường kính ≥ 0.014 ".	Cái	30	
30	24	Bóng nong mạch ngoại vi có gắn lưỡi dao	Bóng nong mạch ngoại vi có gắn lưỡi dao	Cái	20	
31	25	Dụng cụ hút huyết khối mạch máu ngoại biên	Dụng cụ hút huyết khối mạch máu ngoại biên	Bộ	20	
32	26	Hệ thống ống thông khoan cắt màng xơ vữa trong can thiệp mạch ngoại biên	Hệ thống ống thông khoan cắt màng xơ vữa trong can thiệp mạch ngoại biên	Bộ	20	
33	27	Bộ dụng cụ tiêu sợi huyết tại chỗ	Bộ dụng cụ tiêu sợi huyết tại chỗ	Bộ	20	
	IV	Máy tạo nhịp				
34	2	Bộ máy tạo nhịp tái đồng bộ tim 3 buồng	Bộ máy tạo nhịp tái đồng bộ tim 3 buồng bao gồm: - Thân máy chính: 01 cái - Phụ kiện: + Kim chọc $\geq 6F$ (tối thiểu 3 cái). + Dây điện cực (dây dẫn tín hiệu) tạo nhịp ≥ 03 cái + Dụng cụ đưa dây dẫn ≥ 01 cái. + Ống thông bơm thuốc cân quang. + Dụng cụ hoặc phụ kiện đưa dây dẫn vào xoang vành. - Tương thích với chụp cộng hưởng từ $\geq 1,5$ Tesla.	Bộ	1	

STT	STT Theo TBBG lần 1	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	
35	3	Máy tạo nhịp phá rung (ICD) 1 buồng	Máy tạo nhịp phá rung (ICD) 1 buồng bao gồm: - Thân máy chính: 01 cái, + Năng lượng sốc $\geq 25J$. + Lập trình có tính năng giúp giảm số lần shock không thích hợp và không cần thiết. - Phụ kiện: + Dây điện cực phá rung: 01 cái. + Kim chọc mạch: 01 cái. - Thời gian hoạt động dự tính tối đa của Pin (máy): ≥ 9.5 năm. - Tương thích với chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla.	Bộ	2		
36	4	Máy tạo nhịp 2 buồng có tính năng tạo nhịp HIS/ bó nhánh trái	1 Bộ tối thiểu gồm: - 01 máy tạo nhịp 2 buồng. Thời gian hoạt động dự tính tối đa của Pin (máy): ≥ 9.4 năm. - Phụ kiện: + 02 kim chọc mạch. + 02 dây điện cực. - Có tính năng tạo nhịp HIS/ bó nhánh trái. - Tương thích với chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla.	Bộ	30		
	V	Thăm dò điện sinh lý và điều trị rối loạn nhịp tim bằng RF					
37	1	Dụng cụ mở đường vào mạch máu (có chốt khóa dây điện cực)	Cấu tạo gồm: - Có chốt khóa dây điện cực - Kim chọc mạch $\geq 18G$ - dây dẫn đường cỡ $\geq 0.025"$ dài $\geq 45cm$ - Bơm tiêm - Introducer sheath - Dilator (que nong) - Kích thước: $\geq 5F$, dài $\geq 7cm$	Bộ	200		

STT	STT Theo TBBS lần 1	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
38	6.1	Catheter (Ống thông) đốt điều trị loạn nhịp đầu cong ≥ 270 độ, 1 hướng.	Catheter đốt cong 1 hướng Đường kính: $\leq 7F$ - Có nhiều kiểu cong - Chất liệu điện cực bằng Platinum/Iridium - Chiều dài $\geq 110cm$ Đầu cong ≥ 270 độ Có 4 điện cực. Đầu điện cực: 4 mm. Khoảng cách điện cực: 2 hoặc 2-5-2 (mm) Tương thích với Cáp nối dài cho Catheter (Ống thông) đốt điều trị loạn nhịp đầu cong ≥ 270 độ, 1 hướng. Cam kết tương thích với máy đốt ổ loạn nhịp tim, Model Ampere™ Generator, seri H700495 hãng St. Jude Medical	Cái	15	
39	6.2	Cáp nối dài cho Catheter (Ống thông) đốt điều trị loạn nhịp đầu cong ≥ 270 độ, 1 hướng.	Tương thích với Catheter (Ống thông) đốt điều trị loạn nhịp đầu cong ≥ 270 độ, 1 hướng. Cam kết tương thích với máy đốt ổ loạn nhịp tim, Model Ampere™ Generator, seri H700495 hãng St. Jude Medical	Cái	20	
40	7.1	Catheter cong 2 hướng có rãnh tưới nước muối	Catheter cong 2 hướng có rãnh tưới nước muối Thân Catheter $\geq 7F$ Đầu tip $\geq 4mm$, (Tối thiểu 2 cỡ) Khoảng cách điện cực $\geq 2mm$. Chiều dài: $\geq 110cm$. Đầu catheter quay theo 2 hướng. Tương thích với Cáp nối với Catheter cong 2 hướng có rãnh tưới nước muối Cam kết tương thích với máy đốt ổ loạn nhịp tim, Model Ampere™ Generator, seri H700495 hãng St. Jude Medical	Cái	5	
41	7.2	Cáp nối với Catheter cong 2 hướng có rãnh tưới nước muối	Tương thích Catheter cong 2 hướng có rãnh tưới nước muối Cam kết tương thích với máy đốt ổ loạn nhịp tim, Model Ampere™ Generator, seri H700495 hãng St. Jude Medical	Cái	10	
42	8	Miếng dán điện cực dùng để thăm dò điện sinh lý và đốt loạn nhịp	Miếng dán điện cực dùng để thăm dò điện sinh lý và đốt loạn nhịp	Miếng	50	

Phụ lục II

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 729/TB - BVT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)



Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại DD:
Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số /TB - BVT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Tên hàng hoá (3)	Tên thương mại, ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT (Theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017) (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành (7)	Đạt tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTBYT (A,B,C, D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sở hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Quy cách đóng gói (14)	Đơn vị tính (15)	Số lượng (16)	Đơn giá (VNĐ) (17)	Thành tiền (VNĐ) (18)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (19)	
1																			
2																			

Ghi chú:

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu và/hoặc hóa đơn bán hàng trong vòng 12 tháng gần nhất kèm theo (nếu có).

Đơn vị gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ.

Đối với máy móc, trang thiết bị có bảng kê khai thông số kỹ thuật mời báo giá và thông số kỹ thuật đáp ứng của đơn vị.

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hoá".

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hoá".

(18) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 20 tháng 03 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)